

Số: 6024/TCHQ-TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2011

V/v tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức,
viên chức quản lý XDCB năm 2011

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, đơn vị khối cơ quan Tổng cục;
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Đề án thi tuyển, xét tuyển dụng công chức, viên chức quản lý xây dựng cơ bản Bộ Tài chính năm 2011 và Công văn số 15838/BTC-TCCB ngày 22/11/2011 của Bộ Tài chính về việc triển khai công tác tổ chức thi tuyển dụng công chức, viên chức xây dựng cơ bản 2011, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức quản lý xây dựng cơ bản triển khai một số việc như sau:

1. Các đơn vị tiến hành đăng thông báo tuyển dụng, bảng chỉ tiêu tuyển dụng công chức quản lý xây dựng cơ bản từng đơn vị tại trụ sở đơn vị kể từ ngày 01/12/2011 đến hết ngày 22/12/2011 (Thông báo tuyển dụng và bảng chỉ tiêu tuyển dụng từng đơn vị kèm theo).

Lưu ý: các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh: Điện Biên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hoà Bình, An Giang, Bến tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Lâm Đồng tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển công chức (là những đơn vị có đánh dấu * trong bảng chỉ tiêu tuyển dụng). Các đơn vị còn lại tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển.

2. Tổ chức triển khai tiếp nhận hồ sơ và sơ tuyển thí sinh đăng ký dự thi trong 03 ngày 19, 20, 21/12/2011.

3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và sơ tuyển:

- Từng đơn vị chỉ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và sơ tuyển trong phạm vi thời hạn quy định theo đúng điều kiện và đối tượng đăng ký dự thi tuyển trên thông báo tuyển dụng.

- Văn phòng Tổng cục, Cục Điều tra chống buôn lậu và Trường Hải quan Việt Nam tổ chức sơ tuyển hồ sơ tại đơn vị mình theo địa điểm tại thông báo tuyển dụng đính kèm.

- Việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ và sơ tuyển theo các nội dung sau:

+ Kiểm tra hồ sơ, chuyên ngành cần tuyển đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển trên thông báo tuyển dụng. Kiểm tra nội dung kê khai trong hồ sơ đảm bảo đúng yêu cầu trong khai báo (nhất là lý lịch tự thuật).

+ Thu lệ phí dự tuyển theo quy định với mức 200.000đ/người.

* *Lưu ý: Khi sơ tuyển, ngoài những điều kiện, đối tượng dự thi tuyển tại thông báo tuyển dụng, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cần lưu ý đến tiêu chuẩn chính trị của công chức Hải quan (Quy định tại Quyết định 387/QĐ-TCCB ngày 19/9/1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan).*

- Sau khi sơ tuyển, các đơn vị tiến hành tổng hợp danh sách thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển đề nghị cho dự tuyển theo mẫu đính kèm:

+ Đối với các đơn vị tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tổng hợp danh sách thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển đề nghị cho dự tuyển theo mẫu số I đính kèm.

+ Các đơn vị tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển tổng hợp danh sách theo mẫu số II, tính điểm học tập, điểm tốt nghiệp theo quy định tại mục IV – Hình thức, nội dung xét tuyển của Đề án thi tuyển, xét tuyển dụng công chức, viên chức quản lý xây dựng cơ bản Bộ Tài chính năm 2011 đính kèm.

- Các đơn vị gửi danh sách, toàn bộ hồ sơ thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển và lệ phí dự thi của thí sinh về Tổng cục (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **27/12/2011** (các đơn vị fax trước danh sách thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển về số fax: **043.8272754**, yêu cầu ghi rõ gửi Vụ Tổ chức cán bộ).

4. Địa điểm tổ chức thi tuyển:

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các Cục Hải quan từ Huế trở ra phía bắc sẽ thi tại điểm thi Hà Nội, từ Đà Nẵng trở vào sẽ thi tại điểm thi Tp. Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp thí sinh dự thi thực sự có khó khăn khi tham dự tại điểm thi Hà Nội có thể làm đơn đề nghị Hội đồng thi cho phép thi tại điểm thi Tp. Hồ Chí Minh (hoặc ngược lại). Đơn vị nên rõ những trường hợp có đơn đề nghị thay đổi địa điểm thi trong mục ghi chú của Bảng tổng hợp danh sách thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển đề nghị cho dự thi.

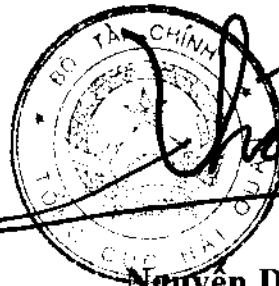
5. Tổng cục gửi các đơn vị Quyết định số 2686/QĐ-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Đề án thi tuyển, xét tuyển dụng công chức, viên chức quản lý xây dựng cơ bản của Bộ Tài chính năm 2011.

Ghi chú: Các đơn vị khai thác các biểu mẫu phục vụ cho thi tuyển trên Website của Tổng cục Hải quan www.customs.gov.vn tại thông báo tuyển dụng công chức quản lý xây dựng cơ bản của Bộ Tài chính năm 2011./. *Wu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Nguyễn Ngọc Túc: để báo cáo;
- Lưu: VT, TCCB (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011

Bộ Tài chính tổ chức thi tuyển, xét tuyển dụng công chức, viên chức ngạch Chuyên viên làm công tác quản lý xây dựng cơ bản với số lượng: 101 chỉ tiêu.

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng chung:

Người đăng ký dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi đến 45 tuổi;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của ngạch dự tuyển;
- Đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ, công vụ;
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức :

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Thí sinh dự tuyển dụng công chức, viên chức quản lý xây dựng cơ bản là những người: Tốt nghiệp Đại học trở lên theo đúng quy định về chuyên ngành và loại hình đào tạo đối với vị trí đăng ký dự tuyển.

1.2. Đối tượng ưu tiên: Theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

1.3. Điều kiện cụ thể:

Thí sinh dự tuyển dụng công chức, viên chức quản lý xây dựng cơ bản là những người:

- + Tốt nghiệp Đại học trở lên đúng chuyên ngành và loại hình đào tạo đối với vị trí đăng ký dự tuyển;
- + Có chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ B;
- + Có chứng chỉ tin học văn phòng

2. Chuyên ngành tuyển dụng:

+ Đối với Cơ quan Bộ và Văn phòng các Tổng cục và các đơn vị sự nghiệp: Thí sinh dự thi tuyển dụng công chức QLXDCB là những người: Tốt nghiệp Đại học hệ chính quy trở lên chuyên ngành Kinh tế xây dựng, Kiến trúc sư, Kỹ sư xây dựng dân dụng.

+ Đối với các đơn vị địa phương, ngoài các đối tượng quy định như đối với cơ quan Bộ và Văn phòng Tổng cục (nêu trên), được tuyển cả thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy trở lên chuyên ngành Kỹ sư xây dựng công trình giao thông, cầu đường, công trình thủy lợi, thủy điện; công trình nông thôn, công trình thủy.

+ Đối với các tỉnh Miền Núi, Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Cửu Long, ngoài đối tượng tuyển dụng (nêu trên) còn được tuyển thí sinh tốt nghiệp đại học tại chức đúng chuyên ngành Kinh tế xây dựng, Kiến trúc sư, Kỹ sư xây dựng dân dụng.

3. Phương thức tuyển dụng:

Xét tuyển: 48 chỉ tiêu thuộc các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh: Điện Biên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hoà Bình, An Giang, Bến tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Lâm Đồng và 08 chỉ tiêu tuyển dụng của Tổng cục Dự trữ nhà nước. Thí sinh đăng ký xét tuyển dụng phải cam kết làm việc lâu dài (05 năm trở lên) tại đơn vị đăng ký dự tuyển.

Thi tuyển: 53 chỉ tiêu thuộc cơ quan Bộ, các các đơn vị còn lại.

Bảng chỉ tiêu tuyển dụng chi tiết từng đơn vị theo file đính kèm.

3.1. Thi tuyển:

3.1.1. Hình thức: Thi viết và trắc nghiệm

3.1.2. Nội dung và thời gian:

Môn Kiến thức chung:

- Nội dung: Kiến thức quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản (Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

- Hình thức: Thi viết; thời gian 180 phút;

Môn nghiệp vụ chuyên ngành: (02 bài thi theo 2 hình thức: thi viết và thi trắc nghiệm).

- Nội dung: Kiến thức về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình.

- Hình thức:

+ Thi viết, thời gian 180 phút;

+ Thi trắc nghiệm, thời gian 45 phút.

Môn Tin học: Thi trắc nghiệm, trình độ A, thời gian: 45 phút

- Nội dung: Kiến thức về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Office (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft word).

Môn Ngoại ngữ: Thi viết tiếng Anh, trình độ B; thời gian 90 phút

3.1.3. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ, Tin học

a/ Miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b/ Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

3.1.4. Cách tính điểm và xác định thí sinh trúng tuyển qua thi tuyển:

3.1.4.1. Cách tính điểm:

a. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b. Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn Kiến thức chung: tính hệ số 1;

- Môn Nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

- Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi (yêu cầu phải đạt 50 điểm trở lên).

3.1.4.2. Xác định người trúng tuyển qua kỳ thi tuyển:

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có dự thi và có đủ các bài thi của các môn thi;

- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả thi tuyển (tổng điểm chung) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị đăng ký tuyển dụng (từng Cục, Kho bạc tỉnh), theo tổng điểm chung xác định như sau:

Tổng điểm chung = (điểm môn kiến thức chung x hệ số 1) + (điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành (thi viết) x hệ số 2) + (điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành (thi trắc nghiệm) x hệ số 1) + (điểm ưu tiên-nếu có).

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

d. Các thí sinh có điểm thi đạt yêu cầu nhưng tại đơn vị đăng ký dự tuyển không còn chỉ tiêu thì được xem xét tuyển dụng vào đơn vị khác còn chỉ tiêu nếu cá nhân có nguyện vọng, có đơn cam kết phục vụ ít nhất 5 năm tại đơn vị được tuyển dụng (nguyên tắc xem xét người trúng tuyển: căn cứ vào nguyện vọng thí sinh đăng ký sẽ lấy theo kết quả điểm từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu).

3.2 Xét tuyển:

3.2.1. Nội dung xét tuyển:

- Xét kết quả học tập (đại học) của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

3.2.2. Cách tính điểm:

Điểm xét tuyển được tính như sau:

* Đối với thí sinh tốt nghiệp trên bảng điểm có ghi điểm học tập, điểm tốt nghiệp hoặc điểm luận văn:

- Điểm học tập: Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của ngạch dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Kết quả xét tuyển: Là tổng điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên (nếu có).

* Đối với những thí sinh tốt nghiệp các trường đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ (trên bảng điểm chỉ ghi điểm học tập, không có điểm tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn): kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập (quy đổi theo thang điểm 100) nhân hệ số 3 cộng với điểm phỏng vấn và cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm học tập được tính bằng bình quân gia quyền điểm của các môn học, cụ thể:

$$\text{Điểm học tập} = \frac{\text{Tổng (điểm từng môn học x số đơn vị học trình)}}{\text{Tổng số đơn vị học trình}}$$

3.2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức, viên chức

* Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị đăng ký tuyển dụng (từng Cục, Kho bạc tỉnh).

* Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng trong đơn vị dự tuyển, người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

* Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu quy định)

+ Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Bản sao giấy khai sinh;

+ Bản photo (không cần công chứng) các văn bằng tốt nghiệp Đại học, trên Đại học kèm bảng kết quả học tập; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

+ Bản cam kết làm việc lâu dài (05 năm trở lên) tại đơn vị đăng ký dự tuyển (đối với những thí sinh đăng ký dự tuyển vào các đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển dụng.

+ Hai (02) ảnh cỡ (4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 3 tháng tính từ thời điểm thông báo thi tuyển, xét tuyển.

Hồ sơ dự thi của mỗi thí sinh đựng trong 01 túi hồ sơ riêng, ngoài túi hồ sơ ghi rõ họ tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ.

Thí sinh đăng ký dự thi tại đơn vị nào thì nộp hồ sơ tại đơn vị đó.

* **Lưu ý:** Thí sinh dự thi tuyển có thể nộp một trong các chứng chỉ sau thay thế cho chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B:

+TOEFL 400 trở lên (PBT), 42 trở lên (iBT)

+IELTS 4.5 trở lên

+TOEIC 405 trở lên.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào đơn vị nào thì nộp hồ sơ tại bộ phận Tổ chức cán bộ của đơn vị đó.

Cục Điều tra chống buôn lậu nhận hồ sơ tại: Phòng 902 – Cục Điều tra chống buôn lậu – Tầng 9, Tòa nhà Plaschem, số 562, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Trường Hải quan Việt Nam nhận hồ sơ tại: Số 35 – đường Hồ Mễ Trì – Thanh Xuân – Hà Nội.

Văn phòng Tổng cục Hải quan nhận hồ sơ tại: 162 – Nguyễn Văn Cừ - Long Biên – Hà Nội.

Thời gian nộp hồ sơ trong 3 ngày **19,20,21/12/2011 (từ 8h đến 11h và từ 14h đến 16h).**

Riêng đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào cơ quan Bộ Tài chính, Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính, nộp hồ sơ tại Phòng Biên chế Tiền lương - Vụ Tổ chức cán bộ (Phòng 812), số 28 Trần Hưng Đạo-Quận Hoàn Kiếm-Hà Nội.

6. Danh sách dự tuyển, thời gian và địa điểm cụ thể: Sẽ thông báo tại trang Website của Bộ Tài chính (địa chỉ: www.mof.gov.vn) vào khoảng sau 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

Địa điểm tổ chức thi tuyển, xét tuyển:

* Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các đơn vị từ Đà Nẵng trở vào và Trường ĐH Tài chính Marketing, Trường CĐ Tài chính Hải quan sẽ thi tại điểm thi Thành phố Hồ Chí Minh

* Thí sinh đăng ký dự tuyển vào cơ quan Bộ, Văn phòng Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Hải quan và các đơn vị từ Huế trở ra sẽ thi tại điểm thi Hà Nội. Trong trường hợp thí sinh khu vực phía Nam có nhu cầu dự tuyển tại Hà Nội thì làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng cho phép dự tuyển tại Hà Nội (và ngược lại).

Thí sinh nộp lệ phí dự tuyển khi nộp hồ sơ, theo mức quy định của Nhà nước: 200.000 đồng/ thí sinh (không hoàn lại nếu thí sinh không tham dự thi).

Tài liệu ôn thi:

- Môn Kiến thức chung:

- (1) Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội;
- (2) Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội;
- (3) Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính.

- Môn Nghiệp vụ chuyên ngành:

- (1) Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- (2) Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP;
- (3) Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
- (4) Nghị định số 85/2008 ngày 5/5/2008 hướng dẫn Luật Đấu thầu xây dựng và lựa chọn nhà thầu xây dựng;
- (5) Chương 02 (Một số vấn đề về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng) và Chương 06 (Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và phương pháp xác định chi phí xây dựng), Giáo trình Kinh tế Xây dựng của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Nhà Xuất bản Xây dựng - 2009

Mọi liên lạc để có thông tin liên quan đến kỳ thi qua số điện thoại: 04.2.2202828 xin số máy lẻ 8097, 8144, 8107, 8100./.

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

| STT | Đơn vị | Tổng cục Thuế | KBNN | TCHQ | TC DTNN (*) | Cơ quan Bộ | Trường BDCBT C | ĐH Tài chính Mketing | CD TC-HQ | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------|------|------|-------------|------------|----------------|----------------------|----------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 | Cơ quan TW | 2 | 1 | 3 | | 1 | 2 | 1 | 1 | Cột 5: Cơ quan TCHQ 01 chỉ tiêu; Cục Điều tra chống buôn lậu 01 chỉ tiêu; Trường HQVN 01 chỉ tiêu |
| 2 | An Giang(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 3 | Bắc Giang | | 1 | | | | | | | |
| 4 | Bạc Liêu(*) | | 1 | | | | | | | |
| 5 | Bến Tre(*) | 1 | | | | | | | | |
| 6 | Bình Định | | | 1 | | | | | | |
| 7 | Bình Dương | 2 | 1 | 1 | | | | | | |
| 8 | Bình Thuận | 2 | | | | | | | | |
| 9 | BR Vũng Tàu | 2 | 1 | | | | | | | |
| 10 | Cà Mau(*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 11 | Cần Thơ(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 12 | Cao Bằng (*) | 1 | | | | | | | | |
| 13 | Đà Nẵng | | | 1 | | | | | | |
| 14 | Đắk Lắk(*) | 1 | | | | | | | | |
| 15 | Đắk Nông (*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 16 | Điện Biên(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 17 | Đồng Nai | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 18 | Đồng Tháp(*) | 1 | | | | | | | | |
| 19 | Gia Lai(*) | 1 | | 1 | | | | | | |
| 20 | Hà Giang(*) | | 1 | | | | | | | |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
|----------------------------------|----------------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|---|
| 21 | Hà Nội | | | 2 | | | | | | |
| 22 | Hải Dương | 1 | | | | | | | | |
| 23 | Hải Phòng | | 1 | 2 | | | | | | |
| 24 | Hậu Giang(*) | 2 | | | | | | | | |
| 25 | Hoà Bình(*) | | 1 | | | | | | | |
| 26 | Kiên Giang(*) | | 1 | 1 | | | | | | |
| 27 | Kon Tum(*) | 2 | | | | | | | | |
| 28 | Lâm Đồng(*) | 1 | | | | | | | | |
| 29 | Lang Sơn(*) | | 1 | | | | | | | |
| 30 | Long An(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 31 | Nghệ An | 1 | | 1 | | | | | | |
| 32 | Ninh Bình | | 1 | | | | | | | |
| 33 | Ninh Thuận | 1 | 1 | | | | | | | |
| 34 | Phú Thọ(*) | 2 | | | | | | | | |
| 35 | Phú Yên | 1 | 1 | | | | | | | |
| 36 | Quảng Nam | | 1 | 1 | | | | | | |
| 37 | Quảng Ngãi | | 1 | 1 | | | | | | |
| 38 | Quảng Ninh | 1 | | 1 | | | | | | |
| 39 | Quảng Trị | | | 1 | | | | | | |
| 40 | Sóc Trăng(*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 41 | Tây Ninh | 1 | | | | | | | | |
| 42 | Thái Bình | 1 | | | | | | | | |
| 43 | Thái Nguyên(*) | 1 | | | | | | | | |
| 44 | Tiền Giang(*) | 1 | | | | | | | | |
| 45 | Tp HCM | | | 2 | | | | | | |
| 46 | Trà Vinh(*) | 1 | | | | | | | | |
| 47 | TT Huế | 2 | | | | | | | | |
| 48 | Vĩnh Phúc | | 1 | | | | | | | |
| Tổng cộng (101 chỉ tiêu) | | 40 | 24 | 24 | 8 | 1 | 2 | 1 | 1 | Cột 6: Chỉ tiêu xét tuyển cho 07 Cục DTNNKV: Tây Bắc (1); Hà Bắc (2); Nghĩa Bình(1); Tây Nam Bộ(1); Nam Tây Nguyên(1); TP Hồ Chí Minh(1); Cửu Long (01) |

Ghi chú: -48 chỉ tiêu xét tuyển bao gồm: chỉ tiêu dự tuyển vào các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh đánh dấu (*) và 08 chỉ tiêu tuyển dụng của Tổng cục Dự trữ nhà nước

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Mẫu I

Cục Hải quan:.....

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU SƠ TUYỂN ĐỀ NGHỊ CHO
DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011**

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2011)

| S T T | - Họ và tên - Quê quán - Dân tộc; tôn giáo; đảng đoàn - Hộ khẩu thường trú - Chỗ ở hiện nay | Năm sinh | | - Học vị - Tên Trường đại học - Chuyên ngành - Hình thức đào tạo (chính quy, tại chức) - Năm tốt nghiệp - Xếp loại tốt nghiệp | - Ngoại ngữ (trình độ) - Tin học (trình độ) | Đối tượng ưu tiên (Theo Điều 5 NB 24/2010/NĐ- CP) | Đối tượng miễn thi (Theo Điều 9 NB 24/2010/NĐ- CP) | Ghi chú |
|-------------|--|----------|------|--|--|---|---|--|
| | | Nam | Nữ | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | - Trần Văn A - Hưng Yên - Kinh; Tôn giáo không; Đoàn viên. - Số 7, Phường X. Quận Thanh Xuân. - 20 Tông Đản Hà nội | 1985 | | - Kỹ sư - Đại học Xây dựng - Kinh tế Xây dựng - Chính quy - Năm 2008 - Loại khá | - Anh B - Tin học VP | Con liệt sỹ | Ngoại ngữ | Có đơn đề nghị Hội đồng cho dự thi tại điểm thi Tp. Hồ Chí Minh |
| 2 | Hoàng Thị B | | 1984 | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày tháng năm 2011
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Mẫu II

Cục Hải quan:.....

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU SƠ TUYỂN ĐỀ NGHỊ CHO
DỰ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011**

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2011)

| S T T | - Họ và tên - Quê quán - Dân tộc; tôn giáo; đảng đoàn - Hộ khẩu thường trú - Chỗ ở hiện nay | Năm sinh | | - Học vị - Tên Trường đại học - Chuyên ngành - Hình thức đào tạo (chính quy, tại chức) - Năm tốt nghiệp - Xếp loại tốt nghiệp | - Ngoại ngữ (trình độ) - Tin học (trình độ) | Đối tượng ưu tiên (Theo Điều 5 NB 24/2010/NĐ- CP) | Điểm học tập | Điểm tốt nghệp | Điểm ưu tiên | Ghi chú |
|-------------|--|----------|------|---|--|--|-----------------|----------------------|-----------------|---|
| | | Nam | Nữ | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 | - Trần Văn A - Hưng Yên - Kinh; Tôn giáo không; Đoàn viên. - Số 7, Phường X. Quận Thanh Xuân. - 20 Tông Đản Hà nội | 1985 | | - Kỹ sư - Đại học Xây dựng - Kinh tế Xây dựng - Chính quy - Năm 2008 - Loại khá | - Anh B - Tin học VP | Con TB | 140 | 65 | 20 | |
| 2 | Hoàng Thị B | | 1984 | | | | 225 | | | Học theo hệ thống tín chỉ (điểm học tập hệ số 3) |
| 3 | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày tháng năm 2011
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT PHỤC VỤ LÂU DÀI
TẠI ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Kính gửi: - Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức QLXDCB 2011
- Cục trưởng cục Hải quan tỉnh (Thành phố).....

1- Tóm tắt lý lịch cá nhân:

- Tên tôi là: - Sinh ngày:
- Quê quán:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện nay:
- Điện thoại liên lạc:
- Dân tộc:
- Trình độ đào tạo:
- Chuyên ngành đào tạo: - Cơ sở đào tạo:
- Ngoại ngữ:

2. Đăng ký xét tuyển vào đơn vị:
.....

3. Cam kết:

Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại
..... tôi xin cam kết:

- Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của tổ chức; chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước đối với cán bộ công chức và của ngành Hải quan.

- Xác định công tác lâu dài tại đơn vị xét tuyển từ 05 năm trở lên.

- Tự lo liệu về nơi ở, chấp hành nghiêm các quy định của nơi cư trú, không để ảnh hưởng đến quá trình công tác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., Ngày.....tháng..... năm 2011

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

TCHK

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2686 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN THI TUYỂN, XÉT TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011

Số: 22 - 11 - 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức hành chính nhà nước năm 2011 của Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức do Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập,

Xét đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thi tuyển, xét tuyển dụng công chức, viên chức Quản lý xây dựng cơ bản Bộ tài chính năm 2011 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

K/c Vụ TCCB

02-11-11

[Handwritten signature]

Hệ P 1/16/1

[Handwritten signature] 23/11

1/0: A Phường, 3/11/11

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011**

*(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

I. Căn cứ xây dựng đề án

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày ban hành ngày 27/11/2008 của Chính Phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức hành chính nhà nước năm 2011 của Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức do Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

II. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức Quản lý xây dựng cơ bản nhằm lựa chọn những người có đủ phẩm chất và trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo tuyển chọn những người có kiến thức chuyên môn tốt theo các ngành phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng công chức.

2. Yêu cầu:

Kỳ tuyển dụng công chức, viên chức Quản lý xây dựng cơ bản phải đảm bảo nghiêm túc, công khai, công bằng, đánh giá đúng trình độ, năng lực của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ và các quy định của Nhà nước về thi tuyển dụng công chức.

III. Chỉ tiêu và chuyên ngành tuyển dụng:

1. Chỉ tiêu: Căn cứ chỉ tiêu biên chế, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tài chính tổ chức thi tuyển, xét tuyển dụng 101 chỉ

tiêu công chức, viên chức Quản lý xây dựng cơ bản (48 chỉ tiêu xét tuyển và 53 chỉ tiêu thi tuyển) cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, gồm:

- Cơ quan Bộ: 01 chỉ tiêu
 - Tổng cục Thuế: 40 chỉ tiêu
 - Kho bạc Nhà nước: 24 chỉ tiêu
 - Tổng cục Hải quan: 24 chỉ tiêu
 - Tổng cục Dự trữ nhà nước: 08
 - Trường Cao đẳng Tài chính- Hải quan: 01 chỉ tiêu
 - Trường ĐH Tài chính- Marketing: 01 chỉ tiêu
 - Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính: 02 chỉ tiêu
- (như cầu cụ thể của từng đơn vị theo bảng tổng hợp đính kèm)

2. Chuyên ngành tuyển dụng:

+ Đối với Cơ quan Bộ và cơ quan các Tổng cục và các đơn vị sự nghiệp: Thí sinh dự thi tuyển dụng công chức QLXDCB là những người: Tốt nghiệp Đại học hệ chính quy trở lên chuyên ngành Kinh tế xây dựng, Kiến trúc sư, Kỹ sư xây dựng dân dụng.

+ Đối với các đơn vị địa phương, ngoài các đối tượng quy định như đối với cơ quan Bộ và cơ quan Tổng cục (nêu trên), *được tuyển cả thí sinh có trình độ tốt nghiệp đại học chính quy trở lên chuyên ngành Kỹ sư xây dựng công trình giao thông, cầu đường, công trình thủy lợi, thủy điện; công trình nông thôn, công trình thủy.*

+ *Đối với các tỉnh Miền Núi, Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Cửu Long, ngoài đối tượng tuyển sinh như những tỉnh khác (nêu trên) còn được tuyển thí sinh có trình độ tốt nghiệp đại học tại chức đúng chuyên ngành.*

III. Đối tượng và điều kiện hồ sơ dự tuyển

1. Đối tượng chung:

- a) Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi đến dưới 45 tuổi;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của ngạch dự tuyển;
- d) Đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ, công vụ (không dị hình, dị tật, không nói ngọng, nói lắp);
- đ) Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, *cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;*

Thí sinh dự thi tuyển dụng công chức là những người: Tốt nghiệp Đại học trở lên theo đúng quy định về chuyên ngành và loại hình đào tạo đối với vị trí đăng ký dự tuyển.

2. Đối tượng ưu tiên: Theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

3. Đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển dụng và Hồ sơ dự tuyển:

3.1. Đăng ký dự tuyển:

- Đơn vị đăng ký tuyển dụng (KBNN cấp tỉnh, thành phố; các Cục địa phương) chịu trách nhiệm thu nhận hồ sơ, lập danh sách báo cáo Tổng cục. Tổng cục chịu trách nhiệm tổng hợp (cả đối tượng đăng ký tuyển dụng vào cơ quan Tổng cục) báo cáo Hội đồng tuyển dụng của Bộ;

- Đối với các đơn vị không có hệ thống dọc (như các Trường) chịu trách nhiệm thu nhận hồ sơ, lập danh sách báo cáo về Hội đồng tuyển dụng của Bộ.

3.2. Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT- BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

+ Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Bản sao giấy khai sinh;

+ Bản photo (không cần công chứng) các văn bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, trên Đại học kèm bảng kết quả học tập; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

+ Hai (02) ảnh cỡ (4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 3 tháng tính từ thời điểm thông báo thi tuyển, xét tuyển.

Hồ sơ dự thi của mỗi thí sinh đựng trong 01 túi hồ sơ riêng, ngoài túi hồ sơ ghi rõ họ tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ.

Thí sinh đăng ký dự thi tại đơn vị nào thì nộp hồ sơ tại đơn vị đó.

* Lưu ý: Thí sinh dự thi tuyển có thể nộp một trong các chứng chỉ sau thay thế cho chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B:

+TOEFL 400 trở lên (PBT), 42 trở lên (iBT)

+IELTS 4.5 trở lên

+TOEIC 405 trở lên.

Thí sinh có thể nộp một trong các chứng chỉ sau thay thế chứng chỉ Tiếng Anh trình độ A:

+TOEFL 347 trở lên (PBT), 19 trở lên (iBT)

+IELTS 2.0 trở lên

+TOEIC 255 trở lên.

IV. Hình thức, nội dung xét tuyển:

- Xét tuyển công chức quản lý xây dựng cơ bản đối với các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh: *Điện Biên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hoà Bình, An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Lâm Đồng* và 08 chỉ tiêu tuyển dụng của *Tổng cục Dự trữ nhà nước*.

1. Nội dung xét tuyển:

- Xét kết quả học tập (đại học) của người dự tuyển;

- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Cách tính điểm:

Điểm xét tuyển được tính như sau:

2.1 Đối với thí sinh tốt nghiệp trên bảng điểm có ghi điểm học tập, điểm tốt nghiệp hoặc điểm luận văn:

- Điểm học tập: Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của ngạch dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Kết quả xét tuyển: Là tổng điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên (nếu có).

2.2. Đối với những thí sinh tốt nghiệp các trường đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ (trên bảng điểm chỉ ghi điểm học tập, không có điểm tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn): kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập (quy đổi theo thang điểm 100) nhân hệ số 3 cộng với điểm phỏng vấn và cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm học tập được tính bằng bình quân gia quyền điểm của các môn học, cụ thể:

$$\text{Điểm học tập} = \frac{\text{Tổng (điểm từng môn học x số đơn vị học trình)}}{\text{Tổng số đơn vị học trình}}$$

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị đăng ký tuyển dụng (từng Cục, Kho bạc tỉnh).

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng trong đơn vị dự tuyển, người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển:

1. **Hình thức:** Thi viết và trắc nghiệm

2. **Nội dung và thời gian:**

2.1. Môn Kiến thức chung:

- Nội dung: Kiến thức quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản (Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

- Hình thức: Thi viết; Thời gian 180 phút;

2.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành: (02 bài thi: thi viết và thi trắc nghiệm).

- Nội dung: Kiến thức về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình.

- Hình thức:

+ Thi viết, thời gian 180 phút;

+ Thi trắc nghiệm, thời gian 45 phút.

2.3. Môn Tin học:

- Nội dung: Kiến thức về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Office (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft word).

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, trình độ A, thời gian: 45 phút.

2.4. Môn Ngoại ngữ: Thi viết tiếng Anh, trình độ B; thời gian 90 phút

3. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ, Tin học

3.1. Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

3.2. Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

4. Cách tính điểm và xác định thí sinh trúng tuyển qua thi tuyển:

4.1. Cách tính điểm:

a. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b. Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn Quản lý HCNN: tính hệ số 1;

- Môn Nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

- Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi (yêu cầu phải đạt 50 điểm trở lên).

4.2. Xác định người trúng tuyển qua kỳ thi tuyển:

a. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ các bài thi của các môn thi;

- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả thi tuyển (tổng điểm chung) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị đăng ký tuyển dụng (từng Cục, Kho bạc tỉnh), theo tổng điểm xác định như sau:

Tổng điểm chung = (điểm môn kiến thức chung x hệ số 1) + (điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành (thi viết) x hệ số 2) + (điểm bài thi nghiệp vụ chuyên ngành (thi trắc nghiệm) x hệ số 1) + (điểm ưu tiên-nếu có).

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

d. Các thí sinh có điểm thi đạt yêu cầu nhưng tại đơn vị đăng ký dự tuyển không còn chỉ tiêu thì được xem xét tuyển dụng vào đơn vị khác còn chỉ tiêu nếu cá nhân có nguyện vọng, có đơn cam kết phục vụ ít nhất 5 năm tại đơn vị được tuyển dụng (nguyên tắc xem xét người trúng tuyển: căn cứ vào nguyện vọng thí sinh đăng ký sẽ lấy theo kết quả điểm từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu).

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Thành lập và triển khai hoạt động của Hội đồng thi tuyển, xét tuyển:

Hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức quản lý xây dựng cơ bản do Bộ trưởng quyết định thành lập, dự kiến thành phần gồm:

- (1) Lãnh đạo Bộ Tài chính - Chủ tịch Hội đồng;
- (2) Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính - Ủy viên Thường trực;
- (3) Học viện Tài chính, Bộ Tài chính - Ủy viên;
- (4) Lãnh đạo Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Tài chính - Ủy viên;
- (5) Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục Thuế- Ủy viên;
- (6) Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ - Kho bạc Nhà nước- Ủy viên;
- (7) Lãnh đạo phòng Biên chế - Tiền lương Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính - Ủy viên, kiêm Thư ký Hội đồng.

Giúp Hội đồng thi tuyển có Tổ giúp việc gồm 2-3 công chức của Vụ Tổ chức cán bộ do Thư ký Hội đồng làm Tổ trưởng.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng và các thành viên Hội đồng thực hiện theo quy định tại điều 7, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng sử dụng và quản lý công chức và Điều 2, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày

30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

+ Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng tổ chức việc ra đề thi và quyết định thành lập Ban coi thi, Ban phách, Ban Đề thi, Ban sát hạch, Ban chấm thi, Ban Phúc khảo, phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Hội đồng tuyển dụng,...

+ Hoạt động của các Ban và nhiệm vụ của các thành viên của các Ban thực hiện theo quy định tại các Điều 3, Điều 6, và Điều 24, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu của Bộ Tài chính trong quá trình hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thông báo tuyển dụng:

Sau khi Bộ phê duyệt Đề án và quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, Hội đồng triển khai các công việc sau:

- Thông báo công khai về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển theo từng ngành, từng đơn vị; nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển và địa điểm nộp hồ sơ, số điện thoại liên hệ; nội dung thi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo viết, Trang Website của Bộ Tài chính và website của các Tổng cục) và tại trụ sở của các đơn vị có chỉ tiêu dự tuyển.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển sau ngày bắt đầu thông báo tuyển dụng ít nhất 27 ngày.

3. Thu nhận hồ sơ và lập danh sách dự thi, xét tuyển dụng:

Sau 27 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng, các đơn vị đăng ký tuyển dụng chịu trách nhiệm nhận hồ sơ trong thời gian 03 ngày làm việc và tiến hành:

- Nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định về đối tượng, điều kiện tiêu chuẩn dự thi theo ngành đào tạo;

- Tổng hợp, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển gửi về Hội đồng tuyển dụng;

- Cung cấp các tài liệu liên quan (nếu có);

- Thông báo công khai các trường hợp đủ điều kiện dự thi trên Website của Bộ Tài chính.

4. Thông báo kết quả điểm và thực hiện việc tuyển dụng:

- Hội đồng thi tuyển báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về kết quả kỳ thi tuyển dụng và thông báo điểm thi, kết quả trúng tuyển cho các thí sinh trên Website của Bộ Tài chính.

- Thực hiện việc tuyển dụng theo phân cấp quản lý cán bộ.

VII. Thời gian, địa điểm thi, xét tuyển dụng và kinh phí:

1. Thời gian và địa điểm:

- Dự kiến tổ chức thi tuyển và phỏng vấn sát hạch vào quý 4/2011.
- Địa điểm : Tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh.

2. Kinh phí để tổ chức tuyển dụng:

Kinh phí cho kỳ thi: thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 163/2010/TTLT/BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

Ngoài ra, có thể sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2011 của Bộ và hỗ trợ của các Tổng cục (nếu lệ phí thi do thí sinh đóng góp không đủ để trang trải cho kỳ thi)/.

www.LuatVietnam.vn



BỘ TÀI CHÍNH

**BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2011**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

| STT | Đơn vị | Tổng cục Thuế | KBNN | TCHQ | TC DTNN (*) | Cơ quan Bộ | Trường BDCBT C | ĐH Tài chính Mketing | CD TC-HQ | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------|------|------|-------------|------------|----------------|----------------------|----------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | Cơ quan TW | 2 | 1 | 3 | 8 | 1 | 2 | | | |
| 1 | | | | | | | | 1 | 1 | Cột 5: Cơ quan TCHQ 01 chỉ tiêu; Cục Điều tra chống buôn lậu 01 chỉ tiêu; Trường HQVN 01 chỉ tiêu |
| 2 | An Giang(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 3 | Bắc Giang | | 1 | | | | | | | |
| 4 | Bạc Liêu(*) | | 1 | | | | | | | |
| 5 | Bến Tre(*) | 1 | | | | | | | | |
| 6 | Bình Định | | | 1 | | | | | | |
| 7 | Bình Dương | 2 | 1 | 1 | | | | | | |
| 8 | Bình Thuận | 2 | | | | | | | | |
| 9 | BR Vũng Tàu | 2 | 1 | | | | | | | |
| 10 | Cà Mau(*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 11 | Cần Thơ(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 12 | Cao Bằng (*) | 1 | | | | | | | | |
| 13 | Đà Nẵng | | | 1 | | | | | | |
| 14 | Đắk Lắk(*) | 1 | | | | | | | | |
| 15 | Đắk Nông (*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 16 | Điện Biên(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 17 | Đồng Nai | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 18 | Đồng Tháp(*) | 1 | | | | | | | | |
| 19 | Gia Lai(*) | 1 | | 1 | | | | | | |
| 20 | Hà Giang(*) | | 1 | | | | | | | |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
|---------------------------|----------------|----|----|----|---|---|---|---|----|----|
| 21 | Hà Nội | 1 | 2 | 2 | | | | | | |
| 22 | Hải Dương | 1 | | | | | | | | |
| 23 | Hải Phòng | | 1 | 2 | | | | | | |
| 24 | Hậu Giang(*) | 2 | | | | | | | | |
| 25 | Hoà Bình(*) | | 1 | | | | | | | |
| 26 | Kiên Giang(*) | | 1 | 1 | | | | | | |
| 27 | Kon Tum(*) | 2 | | | | | | | | |
| 28 | Lâm Đồng(*) | 1 | | | | | | | | |
| 29 | Lạng Sơn(*) | | 1 | | | | | | | |
| 30 | Long An(*) | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 31 | Nghệ An | 1 | | | | | | | | |
| 32 | Ninh Bình | | 1 | | | | | | | |
| 33 | Ninh Thuận | 1 | 1 | | | | | | | |
| 34 | Phu Thọ(*) | 2 | | | | | | | | |
| 35 | Phù Yên | 1 | 1 | | | | | | | |
| 36 | Quảng Nam | | 1 | 1 | | | | | | |
| 37 | Quảng Ngãi | | 1 | 1 | | | | | | |
| 38 | Quảng Ninh | 1 | | 1 | | | | | | |
| 39 | Quảng Trị | | | 1 | | | | | | |
| 40 | Sóc Trăng(*) | 1 | 1 | | | | | | | |
| 41 | Tây Ninh | 1 | | | | | | | | |
| 42 | Thái Bình | 1 | | | | | | | | |
| 43 | Thái Nguyên(*) | 1 | | | | | | | | |
| 44 | Tiền Giang(*) | 1 | | | | | | | | |
| 45 | Tp HCM | | | 2 | | | | | | |
| 46 | Trà Vinh(*) | 1 | | | | | | | | |
| 47 | TT Huế | 2 | | | | | | | | |
| 48 | Vinh Phúc | | 1 | | | | | | | |
| Tổng cộng (101 chi tiêu) | | 40 | 24 | 24 | 8 | 1 | 2 | 1 | 1 | |

Cột 6: Chi tiêu xét tuyển cho 06 Cục DTNNKV: Tây Bắc (1); Hà Bắc (2); Nghệ An (1); Tây Nam Bộ(1); Nam Tây Nguyên(1); TP Hồ Chí Minh(1); Cửu Long (01)

Ghi chú: -48 chi tiêu xét tuyển bao gồm: chi tiêu dự tuyển vào các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh đánh dấu (*) và 08 chi tiêu tuyển dụng của Tổng cục Dự trữ nhà nước